

Số: **3272** /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
năm 2021 tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện hướng dẫn số 6459/BNV-CCHC ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bình Thuận;
- Công ty Điện lực Bình Thuận, Công ty CP cấp thoát nước Bình Thuận;
- Trung tâm HCC tỉnh, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, SNV, NCKSTTHC Lam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
31.12.2020
09:55:35 +07:00

Lê Tuấn Phong

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021 TỈNH BÌNH THUẬN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện toàn diện cải cách hành chính (CCHC) trên các lĩnh vực phù hợp với chương trình, nhiệm vụ, mục tiêu CCHC của Chính phủ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa TTHC, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Gắn kết quả CCHC với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, mục tiêu CCHC năm 2021 theo Kế hoạch này.

b) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn với cải thiện nâng cao chỉ số Par Index, PaPi, PCI và chỉ số SIPAS trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ tiêu cụ thể

a) 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh.

b) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước về giải quyết TTHC đạt trên 82%.

c) Tỷ lệ giải quyết hồ sơ hành chính đúng và sớm hạn cho tổ chức, công dân của các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt 98% trở lên.

d) 100% hồ sơ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) được cập nhật, quản lý trong hệ thống phần mềm Một cửa điện tử.

đ) Tích hợp 35% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

e) Tỷ lệ số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 50%.

g) 30% trên tổng số TTHC của tỉnh được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; theo đó, có tối thiểu 30% trong tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được triển khai cung cấp ở mức độ 4.

h) 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế chính sách pháp luật tại địa phương, chính sách về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ, đồng bộ trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

b) Nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật. Xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

d) Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC mới ban hành được hướng dẫn thực hiện đơn giản, dễ hiểu.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC:

- Quy định rõ các bước và thời gian thực hiện trong quy trình giải quyết

TTHC; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp thực hiện để đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá các TTHC trong quá trình thực hiện để phát hiện, loại bỏ các thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết ngoài quy định, gây khó khăn cho người dân, tổ chức.

c) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình giải quyết hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

- Ban hành kịp thời danh mục TTHC thực hiện liên thông theo quy định. Xây dựng quy trình giải quyết TTHC liên thông (*đảm bảo quy định cụ thể thời gian và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan trong quy trình giải quyết*); nghiên cứu, thực hiện cắt giảm đáng kể thời gian và số lần đi lại cho người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC liên thông.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết TTHC liên thông.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

e) Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày

25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện Nghị định số 107 và 108/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đẩy mạnh thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát, tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

d) Thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc của UBND các cấp; quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ với các quy định của Trung ương. Ban hành chính sách đặc thù của địa phương về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

d) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

e) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công, đổi mới toàn diện hoạt động, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, nâng cao mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Gắn chặt cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công với việc cung cấp chất lượng dịch vụ công tốt hơn cho các tầng lớp nhân dân, trong đó đặc biệt chú trọng đến chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục...

c) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách địa phương, cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công khai và minh bạch của ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Xây dựng và hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh theo kế hoạch, lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh.

c) Thiết lập hệ thống thông tin liên thông chia sẻ từ Trung ương xuống cấp xã, phường, thị trấn, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

d) Cung cấp và triển khai các giải pháp thiết thực, phù hợp và hiệu quả nhằm nâng cao tần suất sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục xây dựng một số CSDL chuyên ngành phục vụ quản lý Nhà nước, người dân và doanh nghiệp phù hợp với danh mục các CSDL quốc gia ưu tiên triển khai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Ban hành kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2021 gắn với thực hiện nhiệm vụ chủ yếu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, góp phần cải thiện các chỉ số Par Index, PaPi, SIPAS, PCI của tỉnh, gắn với phục vụ người dân, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

đ) Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC ở các nội dung phân công; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai, đánh giá thực hiện nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể phân công cho các cơ quan, địa phương triển khai: *theo Phụ lục đính kèm.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan thuộc tổ chức ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm để chỉ đạo xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC của đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Thời gian gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **trước ngày 30/01/2021.**

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC và chủ động đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo, triển khai những nhiệm vụ trọng tâm về CCHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương.

c) Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền CCHC và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch CCHC tại cơ quan, địa phương mình; khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương trong tỉnh và của tỉnh qua kết quả công bố các chỉ số Par Index, PAPI, PCI, ICT Index. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ theo quy định.

d) Tăng cường công tác kiểm tra CCHC; thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ

cương, kỷ luật hành chính. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan

Ngoài những nhiệm vụ giao tại Mục III và Khoản 1 Mục IV của Kế hoạch này; các cơ quan, đơn vị tập trung tham mưu, triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

2.1. Sở Nội vụ

a) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Par Index hàng năm của tỉnh theo quy định.

đ) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

e) Tham mưu đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

g) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh bố trí nguồn lực, kinh phí để đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo kế hoạch đề ra.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, tuân thủ chặt chẽ, đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ các hoạt động về kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết TTHC, nhất là các TTHC liên thông để khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn hoặc hồ sơ trả lại nhiều lần dẫn đến gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

d) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá và khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh.

e) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm HCC tỉnh, kiện toàn sắp xếp mô hình Trung tâm phù hợp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

g) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND tỉnh.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC về kết quả thực hiện xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá.

2.3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về cải cách thể chế của tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nội dung về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đối với các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại kế hoạch này liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của tỉnh.

b) Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ có liên quan được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 và Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi đôn đốc, triển khai các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao và tình hình thực tế của địa phương.

d) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương hoàn thành cập nhật quy trình, kết quả giải quyết TTHC vào phần mềm một cửa điện tử; đảm bảo đưa 100% các TTHC ứng dụng trên phần mềm một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã.

đ) Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, địa phương sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã đầu tư; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện phần mềm một cửa điện tử, sử dụng khai thác các dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ, chữ ký số, triển khai phần mềm một cửa điện tử, chỉnh sửa các trang thông tin quản lý điều hành, danh mục TTHC và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

e) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

g) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Triển khai kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan, địa phương.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm kết quả hoạt động hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sở Tài chính

a) Chủ trì cùng các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với Luật ngân sách nhà nước; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách, về cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh triển khai đánh giá chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp trong việc tham gia ý kiến góp ý đối với lĩnh vực đầu tư dự án ngoài ngân sách để khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2021 của tỉnh. Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để theo dõi, tổng hợp.

Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này đúng quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong

Phụ lục**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021***(Kèm theo Quyết định số 3272 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Về cải cách thể chế				
1. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao đầy đủ, kịp thời theo quy định	Văn bản QPPL được phê duyệt	Các sở, ngành, địa phương		Trong năm 2021
2. Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát	Sở Tư pháp: Báo cáo kết quả của tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Định kỳ trong năm
		Các sở, ngành, UBND cấp huyện: Báo cáo kết quả của đơn vị, UBND cấp huyện		
3. Ban hành, triển khai Kế hoạch và tham mưu Báo cáo về tình hình theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo năm 2021 của UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp về theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp
	Báo cáo định kỳ, năm về theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan, địa phương gửi Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND cấp huyện		Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp
4. Rà soát, đăng ký và tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh	Các Sở, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm
II. Cải cách thủ tục hành chính				
1. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh				
2. Tham mưu ban hành, triển khai và thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC năm 2021	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu kế hoạch của UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 01/2021
		- Các sở, ngành, UBND cấp huyện: Kế hoạch của cơ quan, địa phương		Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
3. Tham mưu công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các ngành trên địa bàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm
4. Cập nhật TTHC vào hệ thống CSDL quốc gia về TTHC kịp thời, chính xác, đầy đủ	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm HCC tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
5. Tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường trách nhiệm trong phối hợp giải quyết TTHC để khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn, trả lại nhiều lần (<i>nguyên nhân do công tác phối hợp</i>)	Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Hành chính công tỉnh; các sở, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
6. Tổng hợp, tham mưu công bố kết quả đánh giá và khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2021	Tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh công bố kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu công bố kết quả trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Trước 20/12/2021
		Các Sở, ngành, địa phương: Báo cáo kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		UBND cấp xã		Theo hướng dẫn của UBND cấp huyện
7. Triển khai tổ chức mô hình 4 tại chỗ trong giải quyết TTHC	Đưa các TTHC thực hiện mô hình 4 tại chỗ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021
8. Ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 02/2021
9. Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh	Quyết định ban hành kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2021
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước				
1. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định thay thế Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021
2. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án số lượng cấp phó của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh phù hợp với quy mô chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị	Tờ trình UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3. Quyết định của UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức của các sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021
4. Quyết định của UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức của các Chi cục thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021
IV. Cải cách chế độ công vụ				
1. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Tham mưu Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
	Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, địa phương theo kế hoạch	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ
2. Rà soát bố trí công chức, viên chức theo Bản mô tả công việc và khung năng lực theo từng vị trí việc làm được phê duyệt	Bố trí theo đúng quy định	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm
3. Tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức tại các cơ quan hành chính; tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên	Tổ chức tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2021
4. Tham mưu xây dựng Nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành,	Tháng 11/2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
của HĐND tỉnh về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực			địa phương	
5. Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2021	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 02/2021
V. Cải cách tài chính công				
1. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh	Tham mưu Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính
	Báo cáo kết quả thực hiện tại cơ quan, địa phương gửi Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND cấp huyện		Theo hướng dẫn của Sở Tài chính
2. Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học, công nghệ công lập hàng năm	Tham mưu Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính
	Báo cáo kết quả thực hiện tại cơ quan, địa phương gửi Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND cấp huyện		Theo hướng dẫn của Sở Tài chính
3. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh sắp xếp tổ chức hoạt động, chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 và Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh	Kế hoạch rà soát, sắp xếp và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm 2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực y tế và báo cáo kết quả thực hiện khảo sát	Văn bản triển khai khắc phục của ngành và tiến hành khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế		Tháng 10/2021
5. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục và báo cáo kết quả thực hiện khảo sát	Văn bản triển khai khắc phục của ngành và tiến hành khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện			Sở Giáo dục và Đào tạo
VI. Hiện đại hóa hành chính				
1. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của tỉnh	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ và năm theo quy định
2. Triển khai Đề án phê duyệt nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại giai đoạn 2 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 và Quyết	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án được duyệt	Sở Thông tin và Truyền thông: Triển khai đầu tư các hệ thống phần mềm theo Danh mục Đề án	UBND cấp huyện, cấp xã	Theo lộ trình của Đề án

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
định số 2290/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh		UBND cấp huyện: Đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất và các trang thiết bị công nghệ thông tin theo Danh mục Đề án	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình của Đề án
		Văn phòng UBND tỉnh: Theo dõi đơn đốc các cơ quan, địa phương triển khai nhiệm vụ Đề án, báo cáo UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Theo lộ trình của Đề án
3. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (<i>phần đầu hoàn thành theo chỉ tiêu cụ thể tại kế hoạch này</i>)	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	Các Sở, ngành, địa phương: Triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2021
4. Triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử, gắn với Bộ phận một cửa hiện đại trên địa bàn thị xã La Gi	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	UBND thị xã La Gi	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình của Đề án
5. Hướng dẫn các cơ quan xây dựng, chuyên đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động cơ quan hành chính	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 10/2021
6. Kiểm tra áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai chung		Tháng 11/2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
trong hoạt động các cơ quan hành chính		trên địa bàn tỉnh		
		Các Sở, ngành, địa phương: Triển khai tại cơ quan, đơn vị		Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
7. Kiểm tra, đôn đốc để đảm bảo 100% hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, xử lý kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm điện tử	Cập nhật đầy đủ, kịp thời 100% hồ sơ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm
VII. Công tác chỉ đạo điều hành				
1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2021 của cơ quan, địa phương (<i>Kế hoạch CCHC phải xác định đầy đủ các nhiệm vụ chung của công tác CCHC, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể, gắn với bảng phân công cho cá nhân, bộ phận có liên quan chủ trì tham mưu, thực hiện, thời gian và sản phẩm hoàn thành</i>)	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	Các Sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 01/2021
2. Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ (chủ trì), Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 01/2021
	Kế hoạch tự kiểm tra của Sở, ngành, địa phương	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện		Tháng 01/2021
3. Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC (PAR	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 01/2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
INDEX) năm 2020 của tỉnh				
4. Khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số CCHC năm 2020 của các cơ quan, địa phương	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Sau khi công bố kết quả đánh giá xếp loại của UBND tỉnh
5. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số Par Index, PAPI năm 2020 của tỉnh	Văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sau khi có kết quả
6. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Sau khi công bố kết quả của Bộ Nội vụ
7. Tham mưu UBND tỉnh triển khai xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Bộ chỉ số đánh giá (DDCI)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2021
8. Thông tin, tuyên truyền CCHC				
a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 của cơ quan, địa phương hoặc đưa nội dung tuyên truyền cụ thể vào kế hoạch CCHC hàng năm và chỉ đạo thực hiện	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Các sở, ngành, UBND cấp huyện		Tháng 01/2021
b) Tạo các Video clip, tờ rơi tuyên truyền hướng dẫn về thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích của cơ	Đăng các Video clip, tờ rơi trên Trang thông tin điện tử; tại quầy tra cứu TTHC	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2021

Nhiệm vụ CCHC	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
quan, địa phương				
c) Đưa tin, bài về CCHC trong chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (ít nhất 02 tin, bài/tháng)	Đăng tin, bài	Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
d) Đưa tin, bài về CCHC trong chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (ít nhất 02 tin, bài/tháng)	Đăng tin, bài		Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
đ) Xây dựng quy chế phối hợp trong tiếp nhận trả lời ý kiến trên chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	Quy chế		Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 02/2021